

Số: **1 1 3** /KH-VKS

Hà Nam, ngày 20 tháng 3 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-VKSTC ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành KSND năm 2019 và căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức của đơn vị.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2019 như sau:

#### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng đội ngũ công chức ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức ngành KSND tỉnh Hà Nam phải quán triệt thực hiện đầy đủ quan điểm, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, pháp luật của Nhà nước, nhất là kiến thức, quy định mới của luật, tổng hợp những kinh nghiệm, kỹ năng từ thực tiễn, bảo đảm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn.

3. Đề cao tinh thần học tập và tự học tập của công chức; xác định rõ việc học tập đáp ứng các tiêu chuẩn trình độ để thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao là trách nhiệm của công chức.

#### II- NỘI DUNG

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 383/KH-VKSHN ngày 05/10/2016 của VKSND tỉnh Hà Nam về đào tạo, bồi dưỡng công chức giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch này.

2. Các đơn vị trực thuộc chú trọng thực hiện đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, phân công Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm kèm cặp, hướng dẫn công chức mới tuyển dụng hoặc Kiểm sát viên, Kiểm tra viên ngạch thấp hơn hoặc mới được bổ nhiệm. VKSND tỉnh tiếp tục tổ chức cuộc thi về Kỹ năng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ công chức, Kiểm sát viên.

3. Năm 2019, VKSND tỉnh đăng ký, phối hợp với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội để mở lớp đào tạo, bồi dưỡng tại địa phương cho cán bộ, công chức của đơn vị gồm các chuyên đề:

- Phương pháp thu thập chứng cứ, dữ liệu điện tử trong điều tra vụ án hình sự.
- Bồi dưỡng kỹ năng của KSV trong việc đề ra yêu cầu điều tra.
- Bồi dưỡng kỹ năng THQCT và kiểm sát việc giải quyết các vụ án về tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.
- Bồi dưỡng kỹ năng THQCT và kiểm sát việc giải quyết các vụ án về tội phạm tham nhũng, chức vụ.
- Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát giải quyết các vụ án về đất đai, khiếu kiện đền bù, giải phóng mặt bằng.
- Bồi dưỡng kỹ năng kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

4. Năm 2019, VKSND tỉnh lập danh sách công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau:

| STT  | Tên lớp học           |              | Năm sinh | Ngày, tháng, năm vào ngành | Giới tính | Dân tộc | Chức vụ, đơn vị công tác         | Ghi chú |
|--|-----------------------|--------------|----------|----------------------------|-----------|---------|----------------------------------|---------|
|  | Người dự học          | Người dự học |          |                            |           |         |                                  |         |
| <b>1. Đào tạo nghiệp vụ kiểm sát cho công chức đã có bằng cử nhân luật</b> |                       |              |          |                            |           |         |                                  |         |
| 1  | Phan Thị Hoa          |              | 1988     | 01/6/2016                  | Nữ        | Kinh    | CV VKSND H Duy Tiên              | Quý I   |
| 2  | Trần Văn Nghĩa        |              | 1995     | 01/4/2018                  | Nam       | Kinh    | CV VKSND TP Phủ Lý               | Quý IV  |
| 3  | Nguyễn Thị Kiều Trang |              | 1991     | 01/6/2016                  | Nữ        | Kinh    | CV Văn phòng TH&TKTP, VKSND tỉnh | Quý IV  |

**2. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cho chuyên viên và tương đương, công chức viên chức giữ ngạch cán sự và tương đương chuẩn bị thi nâng ngạch lên chuyên viên**

|   |                 |      |      |     |      |                       |       |
|---|-----------------|------|------|-----|------|-----------------------|-------|
| 1 | Ngô Đức Đạt     | 1995 | 2018 | Nam | Kinh | CV VKSND TP Phú Lý    | Quý I |
| 2 | Phạm Danh Việt  | 1995 | 2018 | Nam | Kinh | CV VKSND H Kim Bảng   | Quý I |
| 3 | Trần Văn Khai   | 1994 | 2018 | Nam | Kinh | CV VKSND H Lý Nhân    | Quý I |
| 4 | Vũ Thị Kim Oanh | 1995 | 2018 | Nữ  | Kinh | CV VKSND H Thanh Liêm | Quý I |

**3. Bồi dưỡng kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án đối với tội phạm về tham nhũng cho KSV, KTV**

|   |                    |      |      |     |      |                          |       |
|---|--------------------|------|------|-----|------|--------------------------|-------|
| 1 | Nguyễn Thị Hải Yến | 1980 | 2005 | Nữ  | Kinh | KSVTC P2 VKSND tỉnh      | Quý I |
| 2 | Nguyễn Thế Anh     | 1978 | 2004 | Nam | Kinh | KSVTC P7 VKSND tỉnh      | Quý I |
| 3 | Nguyễn Quyết       | 1989 | 2013 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Thanh Liêm | Quý I |

**4. Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm tội phạm giết người và có ý gây thương tích cho KSV, KTV**

|   |                   |      |      |     |      |                       |       |
|---|-------------------|------|------|-----|------|-----------------------|-------|
| 1 | Trần Cao Sơn      | 1977 | 2006 | Nam | Kinh | KSVTC P2 VKSND tỉnh   | Quý I |
| 2 | Hoàng Mạnh Toàn   | 1980 | 1998 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND TP Phú Lý | Quý I |
| 3 | Nguyễn Thanh Bình | 1976 | 1995 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND TP Phú Lý | Quý I |

**5. Bồi dưỡng kiến thức mới, chuyên sâu về Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng hành chính cho KSV, KTV**

|   |               |      |      |     |      |                       |        |
|---|---------------|------|------|-----|------|-----------------------|--------|
| 1 | Đỗ Việt Cường | 1978 | 2002 | Nam | Kinh | PVT VKSND H Lý Nhân   | Quý II |
| 2 | Phạm Sỹ Hưng  | 1971 | 1998 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND TP Phú Lý | Quý II |

**6. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát thi hành án phạt tù cho KSV, KTV**

|   |                     |      |      |     |      |                      |        |
|---|---------------------|------|------|-----|------|----------------------|--------|
| 1 | Nguyễn Thành Phương | 1978 | 1997 | Nam | Kinh | KSVTC P8 VKSND tỉnh  | Quý II |
| 2 | Phùng Ngọc Dương    | 1984 | 2013 | Nam | Kinh | KTV VKSND H Duy Tiên | Quý II |
| 3 | Đặng Công Tường     | 1971 | 1997 | Nam | Kinh | KTV VKSND H Kim Bảng | Quý II |
| 4 | Nguyễn Thành Trung  | 1987 | 2012 | Nam | Kinh | KTV VKSND TP Phú Lý  | Quý II |

**7. Bồi dưỡng kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về các tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn giao thông cho KSV, KTV**

|   |                      |      |      |     |      |                          |        |
|---|----------------------|------|------|-----|------|--------------------------|--------|
| 1 | Nguyễn Thị Hợp       | 1981 | 2003 | Nữ  | Kinh | KSVSC VKSND TP Phú Lý    | Quý II |
| 2 | Nguyễn Thị Thúy Tình | 1974 | 1997 | Nữ  | Kinh | KSVSC VKSND TP Phú Lý    | Quý II |
| 3 | Phạm Thị Thanh Huyền | 1986 | 2012 | Nữ  | Kinh | KSVSC VKSND H Thanh Liêm | Quý II |
| 4 | Phạm Minh Tiến       | 1989 | 2013 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Duy Tiên   | Quý II |

**8. Bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống vi phạm pháp luật và phòng, chống tham nhũng cho CBCVC**

|   |                    |      |      |     |      |                            |        |
|---|--------------------|------|------|-----|------|----------------------------|--------|
| 1 | Lại Thị Thùy Dương | 1981 | 2008 | Nữ  | Kinh | KSVSC Thanh tra VKSND tỉnh | Quý II |
| 2 | Dương Minh Cường   | 1979 | 2003 | Nam | Kinh | KTV VKSND TP Phú Lý        | Quý II |

|   |                 |      |      |     |      |                     |        |
|---|-----------------|------|------|-----|------|---------------------|--------|
| 3 | Vũ Thị Thu Cúc  | 1982 | 2012 | Nữ  | Kinh | CV P12 VKSND tỉnh   | Quý II |
| 4 | Hoàng Việt Hùng | 1984 | 2010 | Nam | Kinh | CV VKSND H Bình Lục | Quý II |

**9. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính liên quan đến đất đai cho KSVSC, KSVTC và tương đương**

|   |               |      |      |    |      |                        |        |
|---|---------------|------|------|----|------|------------------------|--------|
| 1 | Dương Thị Sen | 1984 | 2009 | Nữ | Kinh | KSVSC P 9 VKSND tỉnh   | Quý II |
| 2 | Nguyễn Thị Tú | 1989 | 2012 | Nữ | Kinh | KSVSC VKSND H Duy Tiên | Quý II |

**10. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát bản án, quyết định dân sự; kỹ năng thực hiện các quyền kháng nghị, kiến nghị trong giải quyết vụ án dân sự cho KSV, KTV**

|   |                 |      |      |    |      |                     |        |
|---|-----------------|------|------|----|------|---------------------|--------|
| 1 | Nguyễn Thị Oanh | 1977 | 1997 | Nữ | Kinh | KTV VKSND TP Phủ Lý | Quý II |
|---|-----------------|------|------|----|------|---------------------|--------|

**11. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, các hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp cho KSV, KTV**

|   |                |      |      |     |      |                          |        |
|---|----------------|------|------|-----|------|--------------------------|--------|
| 1 | Đỗ Thành Trung | 1977 | 2001 | Nam | Kinh | PTP P8 VKSND tỉnh        | Quý II |
| 2 | Vũ Bá Tâm      | 1984 | 2003 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND TP Phủ Lý    | Quý II |
| 3 | Vũ Đình Tường  | 1976 | 1998 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Thanh Liêm | Quý II |

**12. Bồi dưỡng kiến thức quản lý, chỉ đạo điều hành trong ngành Kiểm sát nhân dân (dành cho Lãnh đạo VKSND cấp huyện mới được bổ nhiệm lần đầu)**

|   |                    |      |      |     |      |                        |        |
|---|--------------------|------|------|-----|------|------------------------|--------|
| 1 | Trần Văn Quang     | 1970 | 1995 | Nam | Kinh | PVT VKSND H Lý Nhân    | Quý II |
| 2 | Dương Thị Kim Thơm | 1977 | 2001 | Nữ  | Kinh | PVT VKSND H Thanh Liêm | Quý II |

**13. Bồi dưỡng kiến thức mới, chuyên sâu về pháp luật hình sự, tố tụng hình sự cho KSV, KTV**

|   |                   |      |      |     |      |                        |         |
|---|-------------------|------|------|-----|------|------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Tuấn Linh  | 1979 | 2000 | Nam | Kinh | KSVTC P2 VKSND tỉnh    | Quý III |
| 2 | Nguyễn Trung Kiên | 1976 | 1999 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Kim Bảng | Quý III |
| 3 | Phạm Hồng Thanh   | 1960 | 1995 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Lý Nhân  | Quý III |
| 4 | Nguyễn Văn Quyên  | 1976 | 1996 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Bình Lục | Quý III |
| 5 | Nguyễn Tuấn Anh   | 1984 | 2013 | Nam | Kinh | KTV VKSND H Thanh Liêm | Quý III |

**14. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm các vụ án dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại và lao động cho KSV, KTV, CV**

|   |                  |      |      |     |      |                     |         |
|---|------------------|------|------|-----|------|---------------------|---------|
| 1 | Vũ Thị Thanh Vân | 1975 | 1996 | Nữ  | Kinh | KSVTC P9 VKSND tỉnh | Quý III |
| 2 | Vũ Quốc Đạt      | 1992 | 2015 | Nam | Kinh | CV VKSND H Lý Nhân  | Quý III |
| 3 | Lương Thành Công | 1989 | 2014 | Nam | Kinh | CV VKSND H Duy Tiên | Quý III |

**15. Bồi dưỡng kỹ năng tranh tụng của KSV**

|   |                     |      |      |     |      |                        |         |
|---|---------------------|------|------|-----|------|------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 1981 | 2004 | Nữ  | Kinh | KSVTC P7 VKSND tỉnh    | Quý III |
| 2 | Nhữ Văn Hùng        | 1988 | 2011 | Nam | Kinh | KSVSC P2 VKSND tỉnh    | Quý III |
| 3 | Đình Thị Phương Hoa | 1975 | 2000 | Nữ  | Kinh | KSVSC VKSND H Kim Bảng | Quý III |
| 4 | Trương Hoàng Hiền   | 1976 | 2003 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Lý Nhân  | Quý III |

**16. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam cho KSV, KTV**

|   |                |      |      |     |      |                        |        |
|---|----------------|------|------|-----|------|------------------------|--------|
| 1 | Nguyễn Văn Tấn | 1965 | 1989 | Nam | Kinh | KSVSC VKSND H Bình Lục | Quý IV |
|---|----------------|------|------|-----|------|------------------------|--------|

**17. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát công tác thi hành án dân sự cho KSV, KTV, CV**

|   |                   |      |      |     |      |                        |        |
|---|-------------------|------|------|-----|------|------------------------|--------|
| 1 | Đinh Thị An       | 1990 | 2013 | Nữ  | Kinh | KSVSC VKSND H Kim Bảng | Quý IV |
| 2 | Lê Lan Anh        | 1991 | 2014 | Nữ  | Kinh | CV P11 VKSND tỉnh      | Quý IV |
| 3 | Đinh Thị Thu Hằng | 1988 | 2012 | Nữ  | Kinh | CV VKSND H Kim Bảng    | Quý IV |
| 4 | Hoàng Ngọc Toàn   | 1993 | 2016 | Nam | Kinh | CV VKSND H Bình Lục    | Quý IV |

**18. Lốp bồi dưỡng kỹ năng kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi trong các vụ việc có dấu hiệu của tội phạm giết người cho KSV**

|   |               |      |      |    |      |                          |        |
|---|---------------|------|------|----|------|--------------------------|--------|
| 1 | Phạm Thị Liên | 1978 | 2006 | Nữ | Kinh | KSVSC VKSND H Thanh Liêm | Quý IV |
|---|---------------|------|------|----|------|--------------------------|--------|

**19. Bồi dưỡng kỹ năng hỏi cung, lấy lời khai và kiểm sát việc hỏi cung, lấy lời khai cho KSV, ĐTV, KTV**

|   |                |      |      |     |      |                        |        |
|---|----------------|------|------|-----|------|------------------------|--------|
| 1 | Phạm Mạnh Hùng | 1977 | 1995 | Nam | Kinh | PVT VKSND H Thanh Liêm | Quý IV |
| 2 | Nguyễn Thị Nga | 1985 | 2010 | Nữ  | Kinh | KSVSC P2 VKSND tỉnh    | Quý IV |
| 3 | Ngô Thị Vân    | 1983 | 2009 | Nữ  | Kinh | KTV VKSND H Bình Lục   | Quý IV |

**20. Bồi dưỡng nghiệp vụ văn phòng (Tổng hợp, văn thư, lưu trữ)**

|   |                  |      |      |    |      |                     |        |
|---|------------------|------|------|----|------|---------------------|--------|
| 1 | Lê Thị Hồng Hạnh | 1991 | 2015 | Nữ | Kinh | CV VKSND H Kim Bảng | Quý IV |
|---|------------------|------|------|----|------|---------------------|--------|

Ngoài các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch nêu trên, VKS 2 cấp chủ động báo cáo với cấp ủy cùng cấp, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh địa phương, phối với với các cơ sở giáo dục, đào tạo để chọn, cử các công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện học các lớp cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng an ninh, sau đại học, quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên trở lên... Các Phòng nghiệp vụ chủ động tham mưu giúp lãnh đạo Viện tổ chức các hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho công chức thuộc VKS 2 cấp nhằm từng bước nâng cao chất lượng công chức trong ngành KSND tỉnh Hà Nam.

### III- TỎ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm phối hợp với các đồng chí Trưởng phòng, Viện trưởng VKSND huyện, thành phố tham mưu giúp lãnh đạo Viện cử công chức đi học bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thời gian quy định.

Văn phòng tổng hợp và thông kê tội phạm căn cứ vào nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp năm 2019 để thực hiện các chế độ chi trả cho công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm theo đúng quy định của Ngành.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2019 của Viện KSND tỉnh Hà Nam, yêu cầu các đơn vị cấp Phòng và VKSND huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao *Đã*

#### Nơi nhận:

- Vụ 15 - VKS tối cao (để b/c);
- Các đồng chí lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Các Phòng; VKS huyện, thành phố (để t/h);
- Lưu P15.

  
**VIỆN TRƯỞNG**  
Nguyễn Ngọc Tuyền